TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSST
Ngày: 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần TH Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Hà, bà Trần Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N,** tên gọi khác: **B**; sinh năm 1990; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ Dân phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Dương H và bà Nguyễn Thị V; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án. Tại bản án số 38/2012/HSST ngày 20/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp T sản" theo quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2018. Chưa được xóa án tích.

- Bị cáo đang thi hành quyết định số 1053/QĐ-CS ngày 10/7/2019, Cai nghiện tự nguyện, của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng từ ngày 10/7/2019. Có mặt.

2. Họ và tên:**Nguyễn Đắc T,** tên gọi khác: C; sinh năm 1990; tại Thừa Thiên Huế.; nơi cư trú: đường V, tổ Dân phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị Bạch V; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án. Tại Bản án số 11/2016/HSST

ngày 11/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2016.Tại Bản án số 32/2018/HSST ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2019, đến nay chưa được xóa án tích. Tại bản án này, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp T sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng là tình tiết định tội, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm". Về nhân thân: Tại Bản án số 11/2011/HSPT ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt T sản", đã được xóa án tích.

- Bị cáo đang thi hành quyết định số 1072/QĐ-CS ngày 12/7/2019, cai nghiên tự nguyện, của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng từ ngày 12/7/2019. Có mặt.

Bị hại: **Anh Phạm Minh T**; sinh năm: 1997; nơi cư trú: thôn Hàng Hải, xã Gung Ré, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang U, sinh 1971; Nơi cư trú: thôn H, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2019; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1.**Anh Trần Hoàng L**; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 5, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. **Ông Đào Văn H**; sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn L, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30 ngày 09/7/2019, Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô BS 60M3 – 4740 mượn của Trần Hoàng L chở Nguyễn Đắc T vào nhà bạn của N ở xã Gung Ré chơi nhưng không có bạn của N ở nhà nên cả hai quay về lại thị trấn D. Trên đường đi về, đến nhà kho của ông Phạm Minh T thì phát hiện có 01 tấm sắt dạng tấm đan đang để trước cửa kho, nên N rủ T trộm cắp tấm đan này thì T đồng ý. Cả hai cùng khiêng tấm đan mang bán tại tiệm phế liệu của ông Đào Văn H được 195.000 đồng. Sau khi bán tấm sắt thì bị Cơ quan công an đưa về làm việc. Sau đó được gia đình bảo lãnh và cho đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình điều tra xác định: Đối với Nguyễn Hoàng N, tại Bản án số 38/HSST ngày 20/6/2012 bị Tòa án nhân huyện D xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp T sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/6/2018. Đối với Nguyễn Đắc T, tại bản án số 32/HSST ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2019. Như vậy, đến ngày 09/7/2019 cả 02 bị can Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T chưa được xóa án tích.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá T sản số 204/KL- HĐĐG ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá huyện D đã xác định giá trị 01 tấm đan sắt màu nâu đen bị han rỉ, nặng 39kg, dài 2,8m rộng 30cm trị giá 234.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CTr-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T về tội "Trộm cắp T sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 tấm đan sắt màu nâu đen bị han rỉ nặng 39kg, dài 2,8m rộng 30cm (đã trả lại cho chủ sở hữu), không đề cập giải quyết.

- 01 xe mô tô hiệu Honda dạng Wave màu xanh đen biển số 60M3 – 4740; 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 60M3 – 4740 mang tên Phương Thị Quỳnh Trâm, không có số máy số khung (hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý). Chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, giao Công an huyện D xác minh, xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Minh T đã nhận lại T sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Đào Văn H, đã nhận lại số tiền mua T sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Quang U là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Phạm Minh T, có đơn xin xét xử vắng mặt, trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều yêu cầu vẫn tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật TTHS, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 15h30 ngày 09/7/2019, tại thôn Lăng Cú – xã Gung Ré – huyện D – tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T đã có hành vi trộm cắp 01 tấm đan sắt màu nâu đen bị han rỉ nặng 39kg, dài 2,8m rộng 30cm của anh Phạm Minh T. Nguyễn Hoàng N có tiền án về tội "Cướp T sản" nhưng chưa được xóa án tích và Nguyễn Đắc T có tiền án về tội "Trộm cắp T sản" chưa được xóa án tích, là dấu hiệu định tội.

Căn cứ kết luận định giá T sản số 204/KL- HĐĐG ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá huyện D đã xác định giá trị 01 tấm đan sắt màu nâu đen bị han rỉ nặng 39kg, dài 2,8m rộng 30cm trị giá 234.000 đồng.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T về tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ, việc lén lút chiếm đoạt T sản của người khác một cách bất hợp pháp là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương làm cho nhân dân hoang mang không yên tâm lao động sản xuất và bất bình lên án. Mặc dù tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, chiếm đoạt T sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước khi thực hiện phạm tội lần này bị cáo Nguyễn Hoàng N có tiền án về tội "Cướp T sản" nhưng chưa được xóa án tích và Nguyễn Đắc T có tiền án về tội "Trộm cắp T sản" chưa được xóa án tích, là dấu hiệu định tội, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành người tốt mà vẫn cố ý phạm tội. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm trộm cắp T sản, do vậy việc xét xử đối với bị cáo phải nghiêm minh, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Trong vụ án này hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đắc T đã thành khẩn

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên áp dụng điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để xem xét khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trong qúa trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có quyết định xử lý vật chứng trả 01 tấm đan sắt màu nâu đen bị han rỉ nặng 39kg, dài 2,8m rộng 30cm cho chủ sở hữu (đã trả lại cho chủ sở hữu), tại phiên tòa đại diện bị hại vắng mặt có đơn không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Ông Đào Văn H, đã nhận lại số tiền mua T sản, không có yêu cầu gì thêm, do đó trong phần quyết định của bản án không đề cập.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda dạng Wave màu xanh đen biển số 60M3 – 4740; 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 60M3 – 4740 mang tên Phương Thị Quỳnh Trâm, không có số máy, số khung, do bị cáo Nguyễn Hoàng N mượn của anh Trần Hoàng L (hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện D quản lý). Qua điều tra chưa xác minh rõ chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và nguồn gốc chiếc xe. Do vậy xét cần giao Công an huyện D xác minh, xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo N, T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng N, tên gọi khác; Bon và Nguyễn Đắc T, tên gọi khác Cu Em, phạm tội "Trộm cắp T sản".

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Nguyễn Hoàng N, tên gọi khác B, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2.2. Bị cáo Nguyễn Đắc T, tên gọi khác C, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3.Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda dạng Wave màu xanh đen biển số 60M3 – 4740; 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 60M3 – 4740 mang tên Phương Thị Quỳnh Trâm, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2019 giữa Công an D và Chi cục Thi hành án D cho Công an huyện D xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Đắc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; bị hại, Người CQLNVLQ
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải